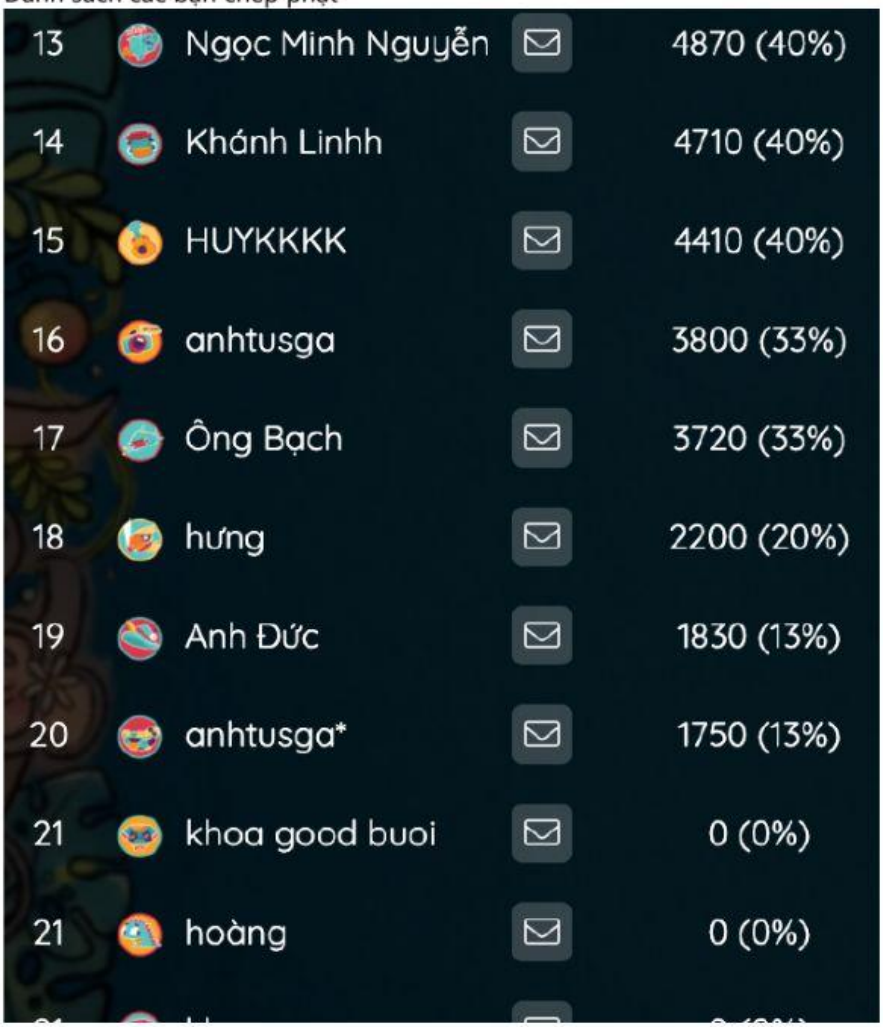
Danh sách từ cần chép:

1. Junk food = đồ ăn vặt,
2. Put on weight: tăng cân
3. Allergy: dị ứng
4. Sức khoẻ: health
5. UNhealthy: không khoẻ
6. Flu: cúm
7. spots: mụn
8. sunburn: cháy nắng
9. cough: bị ho
10. stomachache: đau bụng
11. . sorethroat: đau họng
12. have temperature: bị sốt

Mỗi từ 10 lần, chép ra vở ghi, ngày mai chụp gửi cô cuối tiết học.
Danh sách các bạn chép phạt



LIVEWORKSHEETS